

Bản án số: 132/2020/HS- ST

Ngày 08-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Th gồm có:**

*Th phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội Th nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xệt
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Y – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ Th công khai vụ án hình sự sơ Th thụ K số 111/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Châu Văn T** (tên khác: Đen), ngày sinh 15/6/2001 tại Trà Vinh; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Khóm 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Châu Văn I (đã chết) và bà Dư Thị Th; tiền sự, tiền án: Không.

Vào các ngày 24/8/2019, 04/11/2019, 06/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 cho đến nay; có mặt.

**2. Triệu Văn H** (tên khác: Bé); sinh năm 2000 tại: Lạng Sơn; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 8/12; con ông Triệu Văn K, sinh năm 1969 và bà Chu Thị F, sinh năm 1972; Tiền sự, tiền án: Không.

Vào các ngày 04/11/2019, 06/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 cho đến nay; có mặt.

**3. Hoàng Văn Q**, sinh năm 1996, tại Đăk Lăk; giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Hoàng Văn Ph, sinh năm 1970 và bà Hà Thị Y, sinh năm 1978; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 06/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 cho đến nay; có mặt.

**4. Nguyễn Bảo Ch**, sinh năm 1987 tại: An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã P, huyện C, tỉnh An Giang; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 0/12; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Bùi Thị Thu H; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 06/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2019 cho đến nay; có mặt.

**5. Trần Quốc N**, sinh năm 1994; tại: An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Ấp L 2, xã G, huyện M, tỉnh An Giang; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Quốc S và bà Thị Ngọc Th; tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 04/11/2019 có hành vi trộm cắp tài sản, bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 cho đến nay; có mặt.

*Bị hại:*

- Công ty TNHH S; địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Đình L, sinh năm 1972; địa chỉ liên hệ: Ấp X, xã M, huyện Bắc TU, tỉnh Bình Dương (Theo giấy ủy quyền số 04/11/2019.SBVN ngày 04/11/2019); có mặt.

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm: 1979; địa chỉ: Khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: Nhà trọ H, Khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà A, sinh năm 1994; thường trú: Xã T, huyện Ô, tỉnh An Giang; tạm trú: Khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Ông Chiêm Hoài E, sinh năm 1985; thường trú ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 06/11/2019, ông Nguyễn Văn K và ông Lê Đình L là người đại diện của Công ty SungBu Vina đến Công an phường U trình báo sự việc ông Nguyễn Văn K bị mất trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 79V1-244.08; Công ty SungBu Vina bị mất trộm 04 laptop, 02 đầu đọc chữ ký số, 01 chữ ký số khai hải quan; 20 card Mobiphone. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường U tiến hành truy xét thì phát hiện Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch và Thái Huỳnh N đang tụ tập tại bãi đất trống thuộc khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương cùng các tài sản mà T, H, Như, Q vừa trộm được của ông K và Công ty SungBu Vina. Công an phường U tiến hành kiểm tra thì Ch, Q, H, T chạy thoát chỉ còn lại Như. Khi Công an phường U mời lên làm việc, Ch, Q, T, N, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của Công ty SungBu Vina và của ông K.

Quá trình điều tra các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch, Trần Q N đã khai nhận như sau: Châu Văn T, Trần Q N, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch có mối quan hệ là bạn với nhau. Châu Văn T Ch sống như vợ chồng với Thái Huỳnh Như sinh ngày 18/8/2003, đăng ký thường trú tại ấp An Thành, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/11/2019, Châu Văn T rủ rê, bàn bạc với Trần Q N, Triệu Văn H và Thái Huỳnh Như đến Công ty TNHH A để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T, N, H và Như đi đến khu đất trống phía sau Công ty TNHH A ngồi đợi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/11/2019, Triệu Văn H cùng Trần Q N leo tường rào vào Công ty SungBu Vina tìm tài sản để trộm còn T và Như ở bên ngoài tường rào Công ty TNHH A để canh giới đề Ph có người phát hiện. H và N đi vào Ph làm việc của Công ty SungBu Vina thì nhìn thấy 04 laptop trên bàn làm việc; 02 đầu đọc chữ ký số, màu trắng; 01 chữ ký số khai hải quan; 20 card Mobiphone để trong ngăn bàn làm việc liền lấy trộm rồi leo tường rào ra ngoài thì chỉ còn T đang ngồi đợi, N đã đi về. Sau khi trộm được số tài sản trên, N về Ph trọ nghỉ ngơi còn T và H đem số tài sản vừa trộm được đi bán tại một tiệm mua bán laptop cũ không nhớ rõ địa chỉ cụ thể ở Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với giá 11.000.000 đồng, T cho H 1.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2019, T tiếp tục bàn bạc với Như, H, Ch, Q đến Công ty SungBu Vina để trộm cắp tài sản. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T, Như, H, Ch và Q đến khu đất trống phía sau Công ty A ngồi đợi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/11/2019 thì H và Q leo tường rào vào Công ty TNHH SungBu Vina tìm tài sản để trộm. T, Như và Ch ở bên ngoài để canh giới. Trong khi đợi H và Q thì T, Như và Ch bàn bạc với nhau sẽ đi đến địa bàn khu công nghiệp C, huyện Bắc TU tìm tài sản để trộm. Khoảng 02 giờ sáng Q leo tường rào công ty ra ngoài vì không tìm được tài sản gì để trộm. Ch sử dụng xe mô tô biển số 68BA-023.15 chở Q, còn T dùng xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số) chở Như đi đến khu công nghiệp Đất Cuộc nhưng không tìm thấy tài sản gì để trộm N quay về. Đến quán Cua Đồng 7 thuộc khu phố 6, phường U, thị xã TU thì T, Như, Ch và Q

nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 79V1-244.08 của ông Nguyễn Văn K để trong quán không có người trông coi. Tất cả dừng lại và quan sát, T đi đến vị trí xe mô tô biển số 79V1-244.08 thì thấy không có người trông coi và xe không khóa cổ N T đẩy xe ra nơi Ch, N, Q đang đứng. T lên xe mô tô biển số 79V1-244.08 ngồi cho Ch điều khiển xe mô tô của Ch đẩy đi, còn Q dùng xe của T chở Về vị trí bãi đất trống phía sau Công ty A để đợi H.

Khoảng 05 giờ sáng H leo tường rào Công ty ra ngoài, trộm được các tài sản gồm: 01 laptop hiệu LG màu xám; 01 tai nghe Bluetooth và 01 điện thoại Iphone 7 Space Gray 128G màu xám rồi cùng với T, Như, Q, Ch đi đến bãi đất trống thuộc khu phố 7, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để kiểm tra tài sản vừa trộm được thì bị Công an phường U phát hiện N T, Q, Ch, H bỏ lại tài sản chạy thoát, riêng N bị Công an phường U bắt giữ.

Quá trình điều tra bị cáo Châu Văn T còn khai nhận: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 24/8/2019, T đi bộ đến nhà trọ Xuân Lộc thuộc ấp 1, xã Hội Nghĩa, thị xã TU, tỉnh Bình Dương tìm tài sản lấy trộm thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150, biển số 67N1 – 169.51 của bà Nguyễn Thị S đang để trước dãy Ph trọ. T đẩy xe mô tô ra khỏi vị trí cũ một đoạn khoảng 05m rồi dùng tay tháo dây điện để khởi động xe nhưng không được, nghe có tiếng động N T bỏ chạy thoát. Bà Nguyễn Thị S thấy xe mình có dấu hiệu bị người khác trộm cắp tài sản N đến công an xã H trình báo.

Quá trình điều tra ông Lê Đình L là đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty A trình bày: Ngày 15/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại Công ty A 01 laptop hiệu LG màu xám; 01 tai nghe Bluetooth và 01 điện thoại Iphone 7 Space Gray 128G màu xám, Công ty A không có yêu cầu gì thêm.

Các tài sản bị trộm cắp không thu hồi được gồm: 04 laptop, 03 đầu đọc chữ ký số, 20 card mobiphone. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lê Đình L yêu cầu các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Trần Q N liên đới bồi thường thiệt hại cho Công ty SungBu Vina số tiền 72.124.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các Triệu Văn H, Hoàng Văn Q và Nguyễn Bảo Ch; căn cứ vào quy định của pháp luật để quyết định hình phạt đối với các bị cáo Châu Văn T và Trần Q N.

Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn K trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 79V1-244.08, số máy G3D4E143792, số khung 0610FY131170 do ông Nguyễn Văn K đứng tên chủ sở hữu. Ngày 13/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã trả lại xe N ông Nguyễn Văn K không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị S trình bày: Xe mô tô biển số 67N1-169.51 là tài sản của bà S mua của bà A vào tháng 7/2019 với giá 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị S yêu cầu được nhận lại xe. Về trách nhiệm hình sự đề

ngợi Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để quyết định hình phạt đối với bị cáo Châu Văn T.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A trình bày: Xe mô tô biển số 67N1-169.51 đã bán cho bà Nguyễn Thị S N không có yêu cầu gì.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chiêm Hoài Phong trình bày: Xe mô tô biển số xe mô tô biển số 68BA-023.15 đã bán cho người tên Tuấn N không có yêu cầu gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 309 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá thị xã TU xác định giá trị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 79V1-244.08, số máy G3D4E143792, số khung 0610FY131170 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 25.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 310 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá thị xã TU xác định giá trị của 01 laptop hiệu LG màu xám; 01 tai nghe Bluetooth và 01 điện thoại Iphone 7 Space Gray 128G màu xám tại thời điểm bị chiếm đoạt là 37.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 311 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá thị xã TU xác định giá trị của 01 laptop hiệu Dell màu trắng; 01 laptop hiệu Lenovo; 01 laptop hiệu Dell màu đen; 01 laptop hiệu HP màu bạc; 02 đầu đọc chữ ký số màu trắng; 01 đầu đọc chữ ký số khai hải quan; 20 card mobiphone mệnh giá 200.000 đồng/cái tại thời điểm bị chiếm đoạt là 36.670.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 335 ngày 16/12/2019 của Hội đồng định giá thị xã TU xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xanh bạc, biển số 67N1-169.51, số máy G3D4E014555, số khung Y014551 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 31.750.000 đồng.

Cáo trạng số 123/CT-VKS.TU ngày 27/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q và Nguyễn Bảo Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Q N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Châu Văn T mức hình phạt tù 04 năm đến 05 năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Triệu Văn H mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Hoàng Văn Q mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Nguyễn Bảo Ch mức hình phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Q N mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Số tài sản bị trộm cắp ngày 04/11/2019 gồm: 04 laptop, 03 đầu đọc chữ ký số, 20 card mobiphone không thu hồi được. Công ty SungBu Vina yêu cầu các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Trần Q N liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 72.124.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Châu Văn T và Trần Q N chỉ đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại 36.670.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản thị xã TU. Riêng bị cáo Triệu Văn H, ngoài việc đồng ý cùng bị cáo Châu Văn T và Trần Q N liên đới bồi thường thiệt hại 36.670.000 đồng còn đồng ý bồi thường riêng số tiền 35.454.000 đồng để đủ 72.124.000 đồng theo yêu cầu của Công ty SungBu Vina N đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử K vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô biển số 67N1-169.51 cho bà Nguyễn Thị S; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 68BA-023.15

Đối với Thái Huỳnh N, sinh ngày 18/8/2003 nhưng do giấy khai sinh đăng ký quá hạn, Cơ quan điều tra chưa xác định được Như ở đâu để tiến hành giám định tuổi của Như N chưa có đủ căn cứ để khởi tố Như về hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng Thái Huỳnh N, khi nào tìm được sẽ tiếp tục xử K theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Th quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị hại ông Nguyễn Văn K vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà A và ông Chiêm Hoài Ph vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch và Trần Q N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và

các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/11/2019 Châu Văn T, Triệu Văn H cùng với Trần Q N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty A gồm: 01 laptop hiệu Dell màu trắng; 01 laptop hiệu Lenovo; 01 laptop hiệu Dell màu đen; 01 laptop hiệu HP màu bạc; 02 đầu đọc chữ ký số màu trắng; 01 đầu đọc chữ ký số khai hải quan; 20 card mobiphone mệnh giá 200.000 đồng/card. Tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 36.670.000 đồng.

Ngày 06/11/2019 Châu Văn T, Triệu Văn H, Nguyễn Bảo Ch và Hoàng Văn Q có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty SungBu Vina gồm: 01 laptop hiệu LG màu xám; 01 tai nghe Bluetooth và 01 điện thoại Iphone 7 Space Gray 128G màu xám. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã TU, tổng giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 37.200.000 đồng. Cùng ngày 06/11/2019 các bị cáo Châu Văn T, Nguyễn Bảo Ch và Hoàng Văn Q còn lợi dụng sơ hở trong việc quản K tài sản của ông Nguyễn Văn K lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 79V1-244.08 có giá trị 25.300.000 đồng.

Ngoài ra ngày 24/8/2019, Châu Văn T còn lợi dụng sơ hở trong việc quản K tài sản của bà Nguyễn Thị S lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 67N1-169.51 có giá trị là 31.750.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của công ty SungBu Vina là 73.870.000 đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn K là 25.300.000 đồng, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị S là 31.750.000 đồng, trong đó:

Tổng giá trị tài sản bị cáo Châu Văn T chiếm đoạt của các bị hại là 130.920.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Triệu Văn H chiếm đoạt của các bị hại là 73.870.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Bảo Ch chiếm đoạt của các bị hại là 62.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Hoàng Văn Q chiếm đoạt của các bị hại là 62.500.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Trần Q N chiếm đoạt là 36.670.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Q N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản T các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam, tư lợi N các bị cáo vẫn cố ý phạm tội và mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại. Do đó, cần có mức hình

phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe giáo dục và Phê phán Ch cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Nguyễn Bảo Ch, Hoàng Văn Q thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên N phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Nguyễn Bảo Ch, Hoàng Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty SungBu Vina xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Triệu Văn H, Nguyễn Bảo Ch và Hoàng Văn Q N các bị cáo này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Q N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức đồng phạm giản đơn. Bị cáo Châu Văn T tham gia với vai trò khởi xướng, rủ rê, giúp sức và thực hành tích cực. Các bị cáo Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch, Trần Q N tham gia với vai trò thực hành N mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi của mình.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo N chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các tài sản bị chiếm đoạt ngày 04/11/2019 không thu hồi được gồm: 01 laptop hiệu Dell màu trắng; 01 laptop hiệu Lenovo; 01 laptop hiệu Dell màu đen; 01 laptop hiệu HP màu bạc; 02 đầu đọc chữ ký số màu trắng; 01 đầu đọc chữ ký số khai hải quan; 20 card mobiphone mệnh giá 200.000 đồng/card có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 36.670.000 đồng. Bị hại Công ty SungBu Vina yêu cầu các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Trần Q N liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 72.124.000 đồng nhưng các bị cáo Châu Văn T và Trần Q N chỉ đồng ý liên đới bồi thường thiệt hại 36.670.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản thị xã TU. Bị cáo Triệu Văn H đồng ý cùng bị cáo Châu Văn T và Trần Q N liên đới bồi thường thiệt hại 36.670.000 đồng và đồng ý bồi thường riêng số tiền 35.454.000 đồng cho đủ 72.124.000 đồng theo yêu cầu của Công ty SungBu Vina. Xét việc tự nguyện bồi thường số tiền 35.454.000 đồng của bị cáo Triệu Văn H không trái quy định của pháp luật N Hội đồng xét xử ghi nhận.



Bị hại ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nesang Kim Chur, ông Chiêm Hoài Phong không có yêu cầu gì N Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử K vật chứng: Xe mô tô 67N1-169.51 do bà Nesang Kim Chur đứng tên chủ sở hữu, bà Chur bán lại xe cho bà Nguyễn Thị S nhưng chưa làm thủ tục sang tên, do đó cần trả lại xe cho bà Nguyễn Thị S.

Xe mô tô biển số 68BA-023.15 do ông Chiêm Hoài Phong đứng tên chủ sở hữu, tháng 6/2017 ông Phong bán xe cho người tên Tuấn ở huyện Giồng Riềng tỉnh An Giang, khi bán không làm giấy tờ, hiện nay ông Phong không biết Tuấn ở đâu, không có số điện thoại liên lạc của Tuấn. Theo kết quả tra cứu của Văn Ph cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương, xe mô tô biển số 68BA-023.15 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Bị cáo Nguyễn Bảo Ch khai mua xe của một người không rõ nhân T lai lịch cách thời điểm phạm tội khoảng 4 năm đến 5 năm với giá 5.000.000 đồng. Ngày 06/11/2019, Ch sử dụng xe mô tô biển số 68BA-023.15 chở Q đi trộm cắp tài sản, đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí sơ Th: Các bị cáo phạm tội và bị kết án N phải chịu án phí hình sự sơ Th và án phí dân sự sơ Th theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch và Trần Q N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Châu Văn T 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Ch 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Q N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Trần Q N có nghĩa vụ liên đới bồi thường Công ty A số tiền 36.670.000 đồng (Ba mươi S triệu S trăm bảy mươi nghìn đồng). Buộc bị cáo Triệu Văn H có nghĩa vụ bồi thường Công ty A số tiền 35.454.000 đồng ( Ba mươi năm triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử K vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 68BA-023.15, số máy FMB003407, số khung DT003407 hiệu GCV loại III A, màu xanh trắng, không còn nhãn mác, không có kính chiếu hậu bên phải.

- Trả lại bà Nguyễn Thị S xe mô tô biển số 67N1-169.51 số máy G3D4E014555, số khung Y014551, hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, không có kính chiếu hậu, 02 đèn xi- nhan sau bị gãy.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).*

4. Về án phí sơ Th: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản K và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ Th: Buộc các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Bảo Ch, Trần Q N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ Th: Buộc các bị cáo Châu Văn T, Triệu Văn H, Trần Q N phải liên đới chịu 1.833.500 đồng (Một triệu F trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng); buộc bị cáo Triệu Văn H phải chịu 1.772.700 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TH**  
**TH PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
Đã ký

**Đỗ Thị Lan Hương**